

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26 -9-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

2. Ông Lê Văn Lợi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 -Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2-Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 07 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm 1991(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn TP-TT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Bá B, Sinh năm 1981(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn TP-TT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị H trình bày: Chị H và anh B tự do tìm hiểu khoảng 03 năm thì tự nguyện lấy nhau. Anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Lợi huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nay là xã Tiên Trang, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 09/01/2011. Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc.

Từ năm 2018 anh chị mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn căng thẳng gay gắt và chị H đã tự về nhà ngoại từ tháng 09 năm 2018 đến nay. Khi đi bố mẹ chồng và chồng không cho chị H mang theo con. Sau khi ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị H không còn tình cảm với anh B và mong muốn ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh B có 02 con chung là cháu Lê Ngọc H1 sinh ngày 23/10/2012 và cháu Lê Thị Ngọc H2, sinh ngày 20/02/2015. Hai cháu đang ở với anh B. Khi ly hôn chị H tự nguyện để anh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Không có

Bị đơn anh B trình bày: Anh và chị H tự do tìm hiểu một thời gian ngắn thì tự nguyện lấy nhau. Anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Trang năm 2010. Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc.

Do công việc anh thường xuyên đi biển cứ đi khoảng 10 ngày thì được nghỉ ba ngày. Cuộc sống cũng B thường trôi qua. Năm 2018 thì chị H ngoại tình và không trách nhiệm với gia đình nhà chồng và các con. Anh B đã tha thứ và khuyên can chị H cũng xin anh tha thứ thì quay về được mấy hôm rồi bỏ đi đến nay. Sau khi bỏ đi không quan tâm gì đến các con và gia đình. Tuy trong thâm tâm anh vẫn còn thương chị H quay về nhưng chị H quá tuyệt tình. Anh B yêu cầu chị H gặp mặt anh để nói chuyện và hai gia đình phải ngồi lại nói chuyện với nhau. Thực tế mỗi lần anh đi làm xa về thì gia đình nhà vợ thấy anh về đều khoá trái cửa nên anh không thể vào được, đã rất lâu chưa ngồi nói chuyện với nhau. Anh B muốn ngồi nói chuyện mọi việc rõ ràng chứ thực tế không thể quay lại với nhau được nữa. Vì khoảng cách giữa anh chị quá xa về cách sống và cách nghĩ. Anh chưa đồng ý ký ly hôn vì muốn nói chuyện rõ ràng với chị H nhưng cô H cứ tránh và chặn cả liên lạc của anh (Tuy nhiên có lần anh và cô H gặp mặt anh cũng có rạch mặt chị H nên chị ấy Sợ).

Về con chung: Anh B và chị H có 02 con chung là cháu Lê Thị Ngọc H1, sinh ngày 23/10/2012, cháu Lê Thị Ngọc H2, sinh ngày 20/02/2015. Hiện nay các cháu đang ở với anh B và ông bà nội. Ông bà còn khoẻ và có hỗ trợ chăm các cháu. Sau khi chị H bỏ đi thì không quan tâm các con. Nếu phải ly hôn anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Không có, án phí ly hôn chị H phải chịu toàn bộ. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Qua xác minh tại địa phương chị H không còn sinh sống cùng anh B và các cháu Lê Thị Ngọc H1, sinh ngày 23/10/2012, cháu Lê Thị Ngọc H2, sinh ngày 20/02/2015 đều có nguyện vọng tiếp tục ở với bố là anh B.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị H có đơn xin xử vắng mặt. Anh B có đơn xin xử vắng mặt và yêu cầu chị H hoàn trả toàn bộ chi phí bố mẹ anh đã nuôi hai con anh từ lúc chị H đi đến nay.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Thanh Hoá phát biểu: Thẩm phán, thư ký và các Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H ly hôn anh B. Giao hai con chung cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản và nợ chung các đương sự đều trình bày không có nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí chị H phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Chị H và anh B đều có đơn xin xử vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Bá B tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Bá B đã đến mức trầm trọng. Anh chị không còn sống chung. Mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H và xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Lê Bá B.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Bá B có 02 con chung là cháu Lê Thị Ngọc H1, sinh ngày 23/10/2012, cháu Lê Thị Ngọc 2 sinh ngày 20/02/2015. Các cháu đều ở ổn định với anh B và đều có nguyện vọng tiếp tục ở với bố và ông bà nội. HĐXX căn cứ các Điều 58; 81; 82; 83; 110; 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Lê Thị Ngọc H1, sinh ngày 23/10/2012, cháu Lê Thị Ngọc H2, sinh ngày 20/02/2015 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Các đương sự đều trình bày tài sản chung không có, nợ chung không có nên HĐXX không xem xét.

Tình tiết khác của vụ án. Việc anh B yêu cầu chị H hoàn trả chi phí công sức cho bố mẹ anh trong những năm nuôi hai cháu Lê Thị Ngọc H1n, sinh ngày 23/10/2012, cháu Lê Thị Ngọc H2, sinh ngày 20/02/2015 từ khi chị H bỏ đi đến nay. Việc yêu cầu bồi hoàn phải có chi phí hợp lý cụ thể. Nếu có căn cứ xác định chi phí cụ thể thì bố mẹ anh có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác, không có căn cứ để xem xét trong vụ án này.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 58; 81; 82; 83; 110; 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 và Điều 238; Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của BLTTDS

-Căn cứ: Điểm a khoản 5, Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H .

Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Lê Bá B

3. Về con chung: Giao cho anh Lê Bá B trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Lê Thị Ngọc H1n, sinh ngày 23/10/2012, cháu Lê Thị Ngọc H2, sinh ngày 20/02/2015 cho đến tuổi thành niên.

Chị Nguyễn Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

*** Về cấp dưỡng nuôi con:**

- Chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Ngọc H1, sinh ngày 23/10/2012 mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi cháu Lê Thị Ngọc H1 đủ 18 tuổi.

- Chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Ngọc 2 sinh ngày 20/02/2015 mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi cháu Lê Thị Ngọc H2 đủ 18 tuổi.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung được thi hành ngay cả khi bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005585 ngày 24 tháng 07 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Thanh Hoá. Chị Nguyễn Thị H còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Lê Bá B, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Bá B có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND xã Tiên Trang nơi cư trú sinh sống của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Bá B.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- thanh Hoá
- UBND xã Tiên Trang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên